

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HC-ST

Ngày 31 - 8 - 2022

*V/v yêu cầu hủy QĐHC trong  
lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phần.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Xuân Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022 và ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số: 10/2022/TLST-HC ngày 18/3/2022 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2022/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1970 và ông Phan Văn Tr, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 1, xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H g và ông Tr h: Bà Nông Thị Ng, sinh năm 1987; địa chỉ: Khối c, Ph V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

***- Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân C, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Sỹ H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân C, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Nghệ An: Người đại diện theo pháp luật, ông Lê Văn Th – Chủ tịch UBND xã V. Có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Ông Nguyễn H L, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 3, xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

3. Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1919. (Chết ngày 07/6/2022). Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ T gồm: Ông Nguyễn Đình L, ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đình L, (bà Hà Thị H L, anh Nguyễn Mạnh D, anh Nguyễn Dũng M là vợ và con của ông Nguyễn Đình Q chết ngày 03/4/2017) và đều là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

4. Ông Nguyễn Đình L , sinh năm 1949; địa chỉ: Khối c, Ph V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; đề nghị vắng mặt ngày 24/8/2022; có mặt ngày 31/8/2022;

5. Bà Nguyễn Thị Ph , sinh năm 1953; địa chỉ: V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm C, xã C, C, tỉnh Nghệ An; có mặt.

7. Ông Nguyễn Đình L , sinh năm 1956; địa chỉ: Khối c, Ph V, thành phố Vinh, Nghệ An; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đình L : Bà Đinh Thị S , Luật sư thuộc Văn phòng C, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt ngày 24/8/2022, vắng mặt ngày 31/8/2022.

8. Ông Nguyễn Đình C , sinh năm 1959; địa chỉ: Khối c, Ph V, thành phố Vinh, Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt.

9. Bà Hà Thị H L , sinh năm 1972 (Vợ ông Q ).

10. Anh Nguyễn Mạnh D g, sinh năm 1999 (Con ông Q ).

11. Anh Nguyễn Dũng M , sinh năm 2006 (Con ông Q ).

Bà Linh, anh Dũng, anh M đều cư trú tại địa chỉ: Khối c, Ph V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; đều có đơn đề nghị vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2021, lời khai trong quá Tr giải quyết vụ án, người khởi kiện vợ cH bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr, người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông Tr Tr bày: Năm 1993, anh trai của bà Nguyễn Thị Mai H là ông Nguyễn H L nhận nhượng lại thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 tại Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An từ cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Đình Th (Cụ Th chết ngày 25 tháng 12 năm 2006 theo Giấy chứng tử số 412/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân xã V trích sao ngày 26 tháng 11 năm 2021). Đến năm 1997, vợ cH bà Nguyễn Thị Mai H, ông Phan Văn Tr lấy nhau và được ông L nhượng lại (tặng cho) thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 tại Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, vợ cH bà H, ông Tr sử dụng ổn định thửa đất từ đó đến nay. Trên thửa đất, gia đình bà H, ông Tr đang sử dụng có ngôi nhà cũ nhận nhượng lại của cụ T, cụ Th hiện vợ cH bà H đang sử dụng cùng với ngôi nhà kiên cố do vợ cH bà H xây dựng năm 2017. Nay, bà H có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1602 thì phát hiện thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận mang tên cụ Nguyễn Thị T. Ngày 30 tháng 11 năm 2021, bà H được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C, tỉnh Nghệ An y sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Nguyễn Thị T, bà H mới biết, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do Ủy ban nhân dân C, tỉnh Nghệ An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2019 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 tại Nam Đàn, tỉnh Nghệ An có diện tích 932m<sup>2</sup>; theo Bản đồ địa chính trích sao tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Nghệ An thì thửa đất số 1602 nêu trên có diện tích 950,1m<sup>2</sup>.

Bà H, ông Tr khẳng định, thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 tại xóm 1 (Xóm 2 cũ), xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, gia đình bà H, ông Tr sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay, không bị bất kỳ cơ quan Nhà nước nào xử phạt về hành vi lấn chiếm đất đai, bên cạnh thửa đất số 1602 là nhà thờ dòng họ Nguyễn Đình do con trai trưởng của cụ T là ông Nguyễn Đình L là tộc trưởng. Việc gia đình bà H sử dụng ổn định thửa đất số 1602 nêu trên và xây dựng nhà kiên cố trên thửa đất, vợ cH cụ T, cụ Th và các con của hai cụ đều biết, không ai có ý kiến gì và cũng không tranh chấp gì đối với vợ cH bà H, ông Tr. Ngày 19 tháng 11 năm 2021, bà H có đơn xin xác nhận về việc nhận chuyển nhượng lại đất của ông Nguyễn H L (Anh trai bà H) và quá Tr sử dụng thửa đất số 1602 của vợ cH bà H, có xác nhận của con trai đầu của cụ T là ông Nguyễn Đình L, xác nhận của các hộ liền kề thửa đất của gia đình bà H, có xác nhận của Ban Cán sự xóm C xã V và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Nghệ An. Ông L cũng có đơn Tr bày và xin xác nhận đề ngày 26 tháng 11 năm 2021 Tr bày về việc ông nhận chuyển nhượng thửa đất số 1602 từ cụ T, cụ Th và việc nhượng lại thửa đất nêu trên cho vợ cH bà H vào năm 1997.

Vì vậy, bà H, ông Tr khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét hủy một phần Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An để vợ cH bà H có căn cứ làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất.

*Đại diện theo ủy quyền Ủy ban nhân dân C Tr bày:* Gia đình cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Đình Th sinh sống tại thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> thuộc xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An từ trước năm 1954. Vợ cH cụ T, cụ Th sinh được 06 người con gồm: Ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Đình L, ông Nguyễn Đình C, ông Nguyễn Đình Q. Khi các con hai cụ trưởng thành, lập gia đình riêng chuyển đi sinh sống nơi khác, chỉ còn lại vợ cH cụ Th, cụ T sống trên thửa đất. Năm 1993, vợ cH cụ T, cụ Th bán lại thửa đất cho cháu là ông Nguyễn H L (không có giấy tờ chứng minh việc mua bán). Sau đó, cụ T, cụ Th đến ở cùng với con trai. Ông Nguyễn H L sinh sống trên thửa đất từ năm 1993, đến năm 1997, ông Nguyễn H L để lại cho vợ cH em gái là bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr. Bà H, ông Tr sinh sống ổn định xây dựng nhà cửa, các công Tr sở hữu, sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay.

Năm 2006, cụ Nguyễn Đình Th (cH cụ T) chết. Năm 2009, UBND xã Nam Lĩnh có thông báo kê khai tồn đọng thì gia đình cụ Nguyễn Thị T đã kê khai hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ và được UBND xã C Tr UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số AO 696529 ngày 31/7/2009 mang tên cụ Nguyễn Thị T thuộc thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup>. Căn cứ vào tài liệu, quy Tr và nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho cụ Nguyễn Thị T, UBND huyện C thấy có một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật, cụ thể: Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ cho cụ Nguyễn Thị T là năm 2009, cụ Nguyễn Thị T không sinh sống trên thửa đất (do đã chuyển đi sinh sống với con) từ năm 1993.

Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ cho cụ Nguyễn Thị T thì gia đình bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr đang sinh sống trên thửa đất.

Từ những Tr bày trên, Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*UBND xã Nam Lĩnh Tr bày:* Về nguồn gốc và quá Tr sử dụng đất thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 do UBND huyện C, tỉnh Nghệ An cấp cho cụ Nguyễn Thị T, UBND xã C thống nhất như phần Tr bày của UBND huyện C. Thửa đất số 1602 được hình thành từ trước năm 1954 do cụ T và cụ Th sử dụng. Đến năm 1993, cụ Th, cụ T bán lại cho cháu là ông Nguyễn H L. Ông Nguyễn H L sử dụng từ năm 1993, đến năm 1997, bán lại cho vợ cH em gái là bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr. Bà H, ông Tr sinh sống ổn định từ năm 1997 đến nay, không tranh chấp với bất kỳ ai, không bị cơ quan nào xử phạt về hành vi lấn chiếm, sử dụng đất.

Về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T, UBND xã C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn H L Tr bày: Ông L là anh trai của bà Nguyễn Thị Mai H. Năm 1993, ông L nhận chuyển nhượng của vợ cH cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Đình Th thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An và nhà trên đất. Năm 1997, bà Nguyễn Thị Mai H là em gái lấy cH là ông Phan Văn Tr, ông L đã chuyển nhượng (tặng cho) vợ cH bà H, ông Tr sử dụng thửa đất và nhà. Ông Nguyễn H L xác định ông L đã tặng cho vợ cH bà H thửa đất và từ năm 1997 đến nay, vợ cH bà H, bà Tr sinh sống ổn định trên thửa đất. Năm 2016, vợ cH bà H làm nhà mới kiên cố, từ trước đến nay không có ai có ý kiến hay tranh chấp gì. Việc UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AO 696529 ngày 31/7/2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, ông L không biết.

Nay, vợ cH bà H, ông Tr khởi kiện, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét hủy quyết định cấp giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do UBND huyện C cấp ngày 31/7/2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup>, tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An để vợ cH Nguyễn Thị Mai H và Phan Văn Tr được thực hiện các thủ tục về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

*Các ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Đình C, bà Hà Thị H Lĩnh, anh Nguyễn Mạnh D, anh Nguyễn Dũng M (Vợ và hai con của ông Nguyễn Đình Q) là các con của vợ cH cụ T, cụ Th Tr bày:* Năm 1993, vợ cH cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Đình Th đã bán nhà và thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An cho cháu là Nguyễn H L (anh trai bà H). Năm 1997, bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr lấy nhau và

về sống trên thửa đất số 1602 nêu trên, cụ T, ông L, ông C, bà Ph, bà Linh đều biết, vì bên cạnh thửa đất số 1602 có ngôi nhà thờ dòng họ Nguyễn Đình của gia đình cụ T, cụ Th. Từ năm 1997 đến nay, vợ cH bà H, ông Tr sinh sống ổn định trên thửa đất số 1602, gia đình cụ T, cụ Th không có bất cứ tranh chấp gì.

Việc UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AO 696529 ngày 31/7/2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, cụ T, ông L, bà Ph, ông C và bà L hoàn toàn không biết. Thời điểm năm 2009 khi UBND huyện C cấp GCNQSD đất số AO 696529 mang tên Nguyễn Thị T, cụ T đang sống cùng con trai là Nguyễn Đình Q (đã chết năm 2017) tại phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Cụ T, ông L, ông C, bà Ph, bà Linh chưa bao giờ ký vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1602 nêu trên.

Nay, vợ cH bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định về việc cấp và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do UBND huyện V cấp ngày 31/7/2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup>, tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, cụ T, ông L, ông C, bà Ph, bà L, anh M, anh D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của vợ cH bà H, ông Tr; Kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét hủy quyết định cấp giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do UBND huyện C cấp ngày 31/7/2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup>, tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An để vợ cH bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr được thực hiện các thủ tục về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

*Ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L Tr bày:* Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 ngày 31/7/2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup>, tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã Nam Lĩnh, huyện C, tỉnh Nghệ An đúng quy định của pháp luật. Vợ cH bà Nguyễn Thị Mai H, ông Phan Văn Tr cho rằng, bố mẹ của ông L, bà H chuyển nhượng thửa đất cho ông Nguyễn H L (anh trai của bà H) năm 1993 và năm 1997 ông L chuyển nhượng (tặng cho) vợ cH bà H là không có căn cứ. Thực tế gia đình ông L, bà H chỉ cho vợ cH bà H, ông Tr mượn để ở chứ không chuyển nhượng. Do đó, ông L, bà H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của vợ cH bà H, ông Tr về việc hủy quyết định về việc cấp giấy và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp cho cụ Nguyễn Thị T ngày 31/7/2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm : Trong quá Tr giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, đối thoại, tiếp cận công khai chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử . Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng . Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 123 Luật đất đai năm 2003; Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Điều 27 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 146/2007/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr, hủy một phần Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại Xóm 1 (Xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An pH thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Người bị kiện pH chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật; về chi phí thẩm định tại chỗ, đề nghị xem xét theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời Tr bày của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá Tr giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Đối với UBND huyện C và UBND xã C, trong quá Tr giải quyết vụ án: Tại Bản tự khai ngày 20/5/2022 của người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện C và Bản tự khai ngày 29/5/2022 của Chủ tịch UBND xã C đã cung cấp tài liệu, Tr bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Đây là vụ án khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi biết được việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất gia đình mình đang sử dụng, ngày 21/11/2021, bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ

An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại Xóm 1 (Xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại Xóm 1 (Xóm 2 cũ), xã C, huyện c, Nghệ An:

[4.1] Về Tr tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Ngày 10/02/2009, cụ Nguyễn Thị T có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đơn được Ủy ban nhân dân xã C và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện c xác nhận. Trên cơ sở hồ sơ, thủ tục do các phòng, ban và người có thẩm quyền đề xuất, Ủy ban nhân dân huyện c đã ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 do Ủy ban nhân dân huyện c, tỉnh Nghệ An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại Xóm 1 (Xóm 2 cũ), xã c, huyện c, tỉnh Nghệ An là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2004 của Chính phủ.

[4.2] Về cơ sở pháp lý: Gia đình cụ Nguyễn Đình Th và cụ Nguyễn Thị T sử dụng thửa đất ở từ trước năm 1954, trong quá Tr giải quyết khiếu kiện, cụ Nguyễn Thị T (Khi còn sống), các ông Nguyễn Đình L, ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Ph, bà Hà Thị H L (vợ của ông Nguyễn Đình Q) là các con của cụ Nguyễn Đình Th, cụ Nguyễn Thị T và ông Nguyễn H L đều xác định và thừa nhận: Năm 1993, vợ chồng cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Đình Th đã bán nhà và thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13 tại xóm 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện c, tỉnh Nghệ An cho cháu là Nguyễn H L. Năm 1997, bà Nguyễn Thị Mai H (Em gái của ông L) lấy ông Phan Văn Tr, ông Nguyễn H L đã tặng cho vợ chồng bà H thửa đất và tài sản trên đất. Từ năm 1997 đến nay, vợ chồng bà H, ông Tr sinh sống ổn định trên thửa đất số 1602, gia đình cụ T, cụ Th không ai có bất cứ tranh chấp gì với gia đình bà H, ông Tr. Mặt khác, UBND xã C và UBND huyện c cũng thừa nhận: Căn cứ vào tài liệu, quy Tr và nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho cụ Nguyễn Thị T năm 2009 có một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ cho cụ Nguyễn Thị T năm 2009 không thực hiện việc phân chia tài sản thừa kế (cụ Nguyễn Đình Th chồng của cụ T đã chết từ năm 2006) và cụ Nguyễn Thị T không sinh sống trên thửa đất (do đã chuyển đi sinh sống với con) từ năm 1993. Và tại thời điểm kê khai thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất cho cụ Nguyễn Thị T năm 2009, gia đình bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr đang sinh sống ổn định trên thửa đất.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình L thừa nhận: Năm 2009 ông L là người báo với xóm kê khai thửa đất, còn việc tiến hành các thủ tục lập hồ sơ kê khai như thế nào, ai là người thực hiện lập hồ sơ để được UBND huyện Nam Đàn cấp Giấy

chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1602 mang tên Nguyễn Thị T ngày 31/7/2009, ông L không biết. Và ông L cũng khẳng định, thủ tục kê khai thửa đất năm 2009, cụ Nguyễn Thị T (Mẹ của ông L) cũng không thực hiện. Mặt khác, ông L, bà H cũng xác định, cụ Th, cụ T xuống thành phố Vinh sống cùng vợ chồng ông Nguyễn Đình Q, bà Hà Thị H Linh từ năm 1993 cho đến khi qua đời ngày 07/6/2022. Ông L, bà H cho rằng, lời khai ngày 25/3/2022 không pH ý chí của cụ T, nhưng lời khai và tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình L là con trai đầu của cụ Th, cụ T xác định, năm 1993, bố mẹ ông L (cụ Th, cụ T) đã bán nhà, thửa đất cho ông Nguyễn H L.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại xóm 1 (Xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An là không đúng quy định. Do đó, C chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr, hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Mai H, ông Phan Văn Tr không pH chịu án phí Hành chính sơ thẩm. Người bị kiện pH chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tại phiên tòa, người đại diện được ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mai H, ông Phan Văn Tr tự chịu toàn bộ (Đã thực hiện xong) không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 100, Điều 123 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Điều 27 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 146/2007/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H và ông Phan Văn Tr. Tuyên xử:

1. Hủy một phần Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696529 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009 mang tên Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 1602, tờ bản đồ số 13, diện tích 932m<sup>2</sup> tại Xóm 1 (Xóm 2 cũ), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An pH thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An pH chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.



Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011671 ngày 09/3/2022 (Hồ Thị Ph nộp thay).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phấn**